

Số: 113/2017/QĐST-HNGĐ

V, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** *Anh Nguyễn Bá N*, sinh năm 1988

Trú quán: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** *Chị Mai Thị P*, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự N ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự N ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự N và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự N ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá N và chị Mai Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Quan hệ con chung:* Anh Nguyễn Bá N và chị Mai Thị P có 02 con chung là Nguyễn Thị Diệu N, sinh ngày 20/6/2012 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 17/7/2014. Ly hôn, anh N và chị P thống nhất thoả thuận giao 02 con chung cho anh N nuôi dưỡng và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh N, chị P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- *Quan hệ tài sản:* Anh N, chị P không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Án phí:* Anh Nguyễn Bá N tự N nộp toàn bộ 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại anh N 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002657 ngày 05/6/2017 của Chi cục thi hành án huyện V, tỉnh Thái Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiệp